

**CÔNG TY TNHH DU LỊCH CF**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU LỊCH CF

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CF TRAVEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CF TRAVEL

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110189816

**3. Ngày thành lập:** 23/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 17 Phố Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0392092339

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>- Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của các đấu giá viên)<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                           | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                        | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                          | 4633     |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                      | 4641     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649     |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                   | 4663     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                         | 4669     |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                 | 8230     |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                 | 7310     |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                  | 7320     |
| 11. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: cho thuê xe máy, ô tô                                                                                                 | 7710     |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                   | 4711     |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                        | 4719     |
| 14. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4722     |
| 15. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                            | 4723     |
| 16. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ đấu giá bán lẻ qua internet)                                                              | 4791     |

|     |                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng                                                                                        | 4932        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                   | 4933        |
| 19. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                            | 5021        |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                      | 5210        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                         | 5221        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                        | 5222        |
| 23. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                 | 5224        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                          | 5225        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay.                                                                                          | 5229        |
| 26. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                        | 5510        |
| 27. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                 | 5610        |
| 28. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                         | 5621        |
| 29. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                             | 5629        |
| 30. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                          | 5630        |
| 31. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                   | 7730        |
| 32. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                   | 7911(Chính) |
| 33. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                            | 7912        |
| 34. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                              | 7990        |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh          | 4759        |
| 36. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                 | 4771        |
| 37. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ: Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu) | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI THU NGỌC   | Việt Nam  | Số 17 Phố Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.200.000.000         | 60,000    | 001185037857                                                                                            |         |
| 2   | LÊ THUỶ DƯƠNG  | Việt Nam  | Số 11 Ngõ Cầu Gồ, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | 800.000.000           | 40,000    | 001186029621                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI THU NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001185037857

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 17 Phố Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 17 Phố Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội